

Phát huy nhân tố chủ quan giúp sinh viên nâng cao ý thức tự học trong bối cảnh hiện nay

Nguyễn Thị Tri Lý*

*TS. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Received: 08/8/2024; Accepted: 16/8/2024; Published: 26/8/2024

Abstract: Promoting subjective factors to improve students' self-study awareness is of great significance. This is because, all of the students' abilities, will, motivation, attitudes, and learning methods are mobilized in their self-study process, which is the subjective factor in students' self-study. Doing this will help students master knowledge, practice professional skills and effectively apply practical approaches to learning activities, thereby meeting the training goals and requirements of teachers, school as well as society in the new era. The subjective factor promoted will play a crucial role in improving the quality of training, contributing to the growth and enhancement of the learner's own personality. Therefore, researching this matter not only brings theoretical value but also practical significance.

Keywords: Subjectivity, consciousness, self-study awareness.

1. Đặt vấn đề

Trong triết học, việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học là cơ sở để con người luận giải được mối quan hệ giữa con người và thế giới khách quan. Trong mối quan hệ này, con người không chỉ giải thích thế giới vật chất mà còn cải tạo thế giới bởi thực tiễn. Thực tiễn của con người, một mặt do sự tham gia hoạt động của ý thức, mặt khác do yêu cầu về tính hiệu quả của quy luật nên cần giải quyết mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan.

Phạm trù “khách quan” dùng để chỉ tất cả những gì tồn tại không phụ thuộc vào một chủ thể xác định, hợp thành một hoàn cảnh hiện thực, thường xuyên tác động đến việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ và phương thức hoạt động của chủ thể đó. Khách quan có thể hiểu bao gồm những yếu tố như: những điều kiện, khả năng và quy luật khách quan. Theo đó, quy luật khách quan luôn giữ vai trò quan trọng nhất. Trong triết học phạm trù “chủ quan” thể hiện mối quan hệ biện chứng với phạm trù khách quan, chủ quan là dùng để chỉ tất cả các nhân tố nội tại, trình độ phát triển năng lực của chủ thể, nó thể hiện sự phát triển về phẩm chất và năng lực của một chủ thể nhất định. Theo đó, phải kể đến phẩm chất tư duy, trình độ hiểu biết, đến tình cảm, ý chí, nguyện vọng và thể chất của chủ thể.

Nói đến chủ quan là nói đến sức mạnh hiện thực bên trong của chủ thể. Ngoài ra, chủ quan còn được hiểu là sự thay đổi của sự vật, sự việc, hiện tượng mà con người có thể kiểm soát được. Chủ quan còn là cách nhìn nhận vấn đề của mỗi người, thể hiện bằng hành động mang ý chí, quan điểm theo hướng phiến diện và tính cá nhân riêng của người đó. Vậy, yếu tố chủ quan muốn phát huy vai trò của mình cần phải có

sự tác động, quyết định với yếu tố khách quan. Trong mối quan hệ giữa khách quan và chủ quan thì suy đến cùng, khách quan bao giờ cũng là cơ sở, tiền đề và giữ vai trò quyết định chủ quan.

Vai trò to lớn của nhân tố chủ quan còn thể hiện ở chỗ, mặc dù không xóa bỏ hoặc sáng tạo ra bất cứ quy luật khách quan nào, nhưng bằng năng lực chủ quan của mình, con người có thể điều chỉnh hình thức tác động của quy luật khách quan và kết hợp một cách khéo léo sự tác động tổng hợp của nhiều quy luật theo hướng phục vụ tốt nhất cho mục đích của mình. Con người muốn ngày càng tài năng, xã hội ngày càng phát triển thì phải luôn chủ động, phát huy khả năng của mình và luôn tìm tòi, sáng tạo cái mới. Bên cạnh đó, con người phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao tính tự lực, tự giác, phát huy vai trò của nhân tố ý thức trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

Xuất phát từ những lý do trên, tôi chọn đề tài “Phát huy nhân tố chủ quan trong việc nâng cao ý thức tự học của sinh viên (SV) hiện nay” làm đề tài nghiên cứu của mình. SV Việt Nam hiện nay có điều kiện vật chất nhiều hơn so với trước đây, gia đình và xã hội đã có sự đầu tư cao cho giáo dục, gia đình có điều kiện hơn giúp SV chuyên tâm vào việc học. Tuy nhiên, hiện nay có nhiều SV do ý lại quá nhiều vào điều kiện kinh tế của gia đình, hoặc mãi vui chơi, có sự nhận thức sai lệch về việc học, không có sự quyết tâm, tập trung trong nghiên cứu, đặc biệt khả năng tự học, năng lực tự chủ kém.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của việc phát huy nhân tố chủ quan trong việc nâng cao ý thức tự học của SV

Phát huy nhân tố chủ quan trong tự học của SV là

một quá trình tác động làm biến đổi, nâng cao những yếu tố bên trong của người học như năng lực tư duy, động cơ, thái độ, trách nhiệm, phương pháp tự học tập, tự nghiên cứu... Hay “tự học” là quá trình cá nhân tự giác, tự lực, tích cực lĩnh hội những vấn đề được đặt ra trong cuộc sống bằng hoạt động của chính mình để đạt được những mục đích nhất định. Điều này giúp khai thác được một cách có hiệu quả những phẩm chất tâm lý, nâng cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV, từ đó nâng cao tính tự học của SV.

Trên cơ sở tác động của các nhân tố chủ quan của quá trình đào tạo, phát huy nhân tố chủ quan sẽ phát huy được vai trò tích cực trong mối quan hệ giữa “ngoại lực” và “nội lực”. Nếu thiếu đi sự nỗ lực tự học của bản thân SV thì kết quả không thể cao cho dù có điều kiện ngoại cảnh thuận lợi đến mấy (thầy giỏi, tài liệu hay, điều kiện vật chất, trang thiết bị...).

Phương pháp dạy và học ở bậc đại học khác với phương pháp ở bậc phổ thông, một trong những yếu tố đó là nâng cao ý thức tự học của SV. Trong các trường đại học hiện nay có xu hướng biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, mà thực chất của quá trình này là làm cho SV tự hoàn thiện và làm phong phú thêm tri thức bằng sự nỗ lực tự học, tự nghiên cứu. Hơn nữa, ở bậc đại học tự học là phương pháp, cách thức cơ bản mà mỗi SV phải quán triệt. Việc tự học của SV là vấn đề mang ý nghĩa tất yếu, ngày càng đòi hỏi nhiều cố gắng, nỗ lực. Vì chỉ có tự học mới trang bị cho SV kiến thức mới nhất, khoa học nhất và thu được nhiều kinh nghiệm thực tiễn và đạt kết quả như mong muốn.

Tự học có vai trò to lớn trong việc nâng cao thành tích, hoạt động trí tuệ của SV, tạo cho SV có tư duy sáng tạo, giúp SV tìm hiểu tri thức một cách sâu sắc, hiểu rõ bản chất vấn đề, nắm bắt được vấn đề chủ động, từ đó tìm ra phương pháp, cách giải quyết vấn đề một cách hiệu quả. Bởi, trong quá trình tự học, SV gặp nhiều vấn đề mới, kiến thức mới, và việc tự đi tìm giải đáp cho những vấn đề ấy là cách tốt nhất để kích thích hoạt động trí tuệ cho SV, mà trước hết là rèn luyện và nâng cao năng lực tư duy độc lập, năng lực nhận biết và giải quyết các vấn đề, cùng với các kỹ năng cần thiết.

Quá trình tự học còn giúp SV rất nhiều trong quá trình công tác sau này, xã hội ngày càng phát triển, yêu cầu của công việc ngày càng cao và mang tính chất chuyên sâu. Vì vậy, rất cần những người toàn diện, có kiến thức, có năng lực, kỹ thuật lao động tốt thì mới hoàn thành được nhiệm vụ.

Ngoài ra, vấn đề tự học còn có vai trò trong giáo dục, hình thành nhân cách, đạo đức, kỹ năng cho SV. Việc tự học giúp SV có thói quen độc lập suy nghĩ,

độc lập giải quyết vấn đề, giúp họ tự tin hơn trong lựa chọn cuộc sống của mình. Tự học giúp sinh thức đầy lòng ham học hỏi, ham hiểu biết, khát khao vươn tới những đỉnh cao của khoa học, có hoài bão, ước mơ, vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt mục tiêu của mình.

2.2. Thực trạng phát huy nhân tố chủ quan trong tự học của SV hiện nay

Một là, hiện nay SV có nhận thức đúng đắn về mục tiêu, yêu cầu của đào tạo, về vai trò quan trọng của việc tự học, SV xác định được trách nhiệm, động cơ trong tự học của mình để hoàn thành nhiệm vụ một cách có hiệu quả nhất. Nhiều SV đã bằng ý chí và nghị lực của mình đã vươn lên, vượt qua hoàn cảnh khó khăn, đạt được thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

Hai là, SV có sự năng động, sáng tạo và tích cực trong mọi hoạt động tự học, biểu hiện ở chỗ: sự tận dụng thời gian cho tự học, tận dụng mọi sự tiến bộ của mạng xã hội, internet, thực hiện được việc học ở mọi lúc mọi nơi, nhằm tiết kiệm được chi phí và thời gian. SV biết chủ động hơn trong xây dựng kế hoạch và tiến hành thực hiện kế hoạch tự học của mình một cách khoa học, có hiệu quả.

Ba là, SV có khả năng tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo và khả năng vận dụng lý thuyết vào thực hành rèn luyện kỹ năng kỹ xảo. Có phương pháp tự học phù hợp với khả năng nhận thức của mình, nhằm mục đích tiếp nhận tri thức được trang bị một cách nhanh nhất, có hiệu quả nhất.

Bốn là, SV tự chủ và tự ý thức tự học nhiều kiến thức hơn, ngoài kiến thức chuyên môn, chuyên ngành còn tự học thêm những kỹ năng khác, ngày càng có xu hướng SV giỏi về rất nhiều lĩnh vực khác nhau thông qua quá trình tự học.

Tuy nhiên, ngoài những mặt tích cực trên, thì hiện nay SV có những hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện quá trình tự học. Theo thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hơn 50% SV được khảo sát không thật tự tin vào các năng lực, khả năng học của mình. Hơn 40% cho rằng mình không có năng lực tự học. Gần 70% SV cho rằng mình không có năng lực tự nghiên cứu. Gần 55% SV được hỏi cho rằng mình không thực sự hứng thú học tập. Với kết quả này, chúng ta thấy, thực trạng học tập, nghiên cứu và tự học của SV đang gặp vấn đề rất nghiêm trọng, điều này ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực, gây khó khăn cho SV tìm cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.

2.3. Một số giải pháp nhằm phát huy nhân tố chủ quan trong tự học của SV hiện nay

**Đối với SV*

Nâng cao ý thức trách nhiệm và tạo động lực tự

học cho SV, giúp SV nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về vị trí, tầm quan trọng của việc tự học, tự rèn luyện, từ đó giúp SV nâng cao ý thức tự học, xác định mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn và hình thành thói quen, niềm đam mê học suốt đời. Cần trang bị và rèn luyện cho SV những kỹ năng và phương pháp tự học. SV cần quán triệt tinh thần “tự lực cánh sinh”, phát huy tính tự chủ, tự giác, tự lực; tính kỷ luật, sự kiên trì, say mê trong việc học.

SV cần tự giải quyết những vấn đề học tập một cách tự lập, tự mình đào sâu suy nghĩ, không ỉ lại, trông đợi sự giúp đỡ của người khác. Đặt ra kế hoạch học tập và cố gắng thực hiện một cách tốt nhất để rèn luyện tính kỷ luật. Mọi hoạt động học tập phải tuân thủ đúng thời gian và tiến độ, không trì hoãn khi gặp khó khăn. SV cần rèn luyện sự tập trung cao độ trong học tập, nghiên cứu, tránh bị xao lãng bởi các yếu tố gây nhiễu xung quanh, chẳng hạn tác động tiêu cực của mạng xã hội.

**Đối với nhà trường*

Nhà trường cần đổi mới nội dung đào tạo, đổi mới cần đáp ứng được mục tiêu đào tạo “cơ bản, hệ thống, thống nhất, chuyên sâu” vừa đảm bảo tính hợp lý, logic trong kết cấu, vừa phải đặt ra yêu cầu cao để người học phát huy cao độ. Cần tăng cường thời gian tự học, thời gian thực hành cho SV, nhằm phát huy hết khả năng nghiên cứu, nắm vững tri thức, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Nhà trường cần đầu tư thêm nhiều cho cơ sở vật chất giúp SV có cơ sở để tự học, tự nghiên cứu. Trong khuôn viên nhà trường, ngoài thư viện, nơi tự học, cần thiết kế thêm những góc, những không gian có thể giúp SV học mọi lúc mọi nơi. Nên tạo ra nhiều sân chơi học thuật để SV tham gia.

Nâng cao chất lượng giáo viên, đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo cho SV. GV giữ vai trò quan trọng trong quá trình dạy học, bởi GV ngoài là người truyền đạt tri thức khoa học, còn là người gợi mở tri thức, hỗ trợ, định hướng nội dung học, cũng như định hướng phát triển nhân cách, nhằm nâng cao ý thức trong việc tự học. Ngoài ra, GV còn là người đánh giá, kiểm tra kết quả tự học của SV. Cần có những biểu dương, vinh danh những gương thầy cô giáo giỏi cũng như SV xuất sắc để khơi dậy sự quyết tâm, tự tin, nguồn cảm hứng trong quá trình học của SV.

**Đối với cơ quan chức năng*

Cần đổi mới công tác quản lý giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi, đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ dạy học tích cực, nhằm tích cực hóa nhân tố chủ quan của người học làm nền tảng để phát triển tài năng, nâng cao năng lực tư duy độc lập, sáng tạo. Nhà nước cần chú trọng đến công tác quản lý giáo dục

hiệu quả, tránh nhiều thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến thời gian tự học của SV.

**Đối với gia đình, xã hội*

Ba mẹ nên động viên, khuyến khích các em chuyên tâm vào việc học, ba mẹ cần có sự quan tâm đúng mức, bởi có nhiều cha mẹ do quá kỳ vọng vào con, vô tình làm cho con cái áp lực, dẫn đến mất tự tin, ảnh hưởng đến kết quả học tập. Và truyền thống của gia đình cũng là tấm gương sáng trong quá trình tự học của các em, ba mẹ cũng là tấm gương sáng cho tinh thần tự học.

Dưới tác động của khoa học công nghệ, cũng như tác động của mạng xã hội, ít nhiều làm ảnh hưởng đến thái độ, động cơ, kết quả học của SV. Vậy, cần có những chương trình mang tính cộng đồng, định hướng tích cực đối với SV, nêu những tấm gương sáng về tinh thần tự học vươn lên, tạo thêm động lực, niềm đam mê học tập, nghiên cứu cho SV. Mặt khác, SV cũng phải vận dụng những nền tảng của mạng xã hội, cũng như những thành tựu của tiến bộ công nghệ để nâng cao ý thức tự học của mình, nhằm nâng cao kết quả học tập.

3. Kết luận

Việc nâng cao năng lực tự học, tự nghiên cứu cho SV cần phải đặt vào nhiệm vụ trọng tâm của các trường đại học. Nghị quyết 29-NQ/TW cũng đã chỉ rõ: “phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời... tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở cho người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực” cũng đã thể hiện được vai trò quan trọng này.

Lời cảm ơn: Bài báo này nhằm phục vụ cho đề tài nghiên cứu khoa học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Tp.HCM. Mã số: 06 - 2024 - HV-CB2

Tài liệu tham khảo

1. Rorty, Richard. “Objectivity, Relativism, and Truth: Philosophical Papers”, Vol. 1. (Cambridge: Cambridge University Press, 1991).
2. Nguyễn Thị Bích Hạnh, 2006. “Biện pháp hoàn thiện kỹ năng tự học cho SV Đại học Sư phạm theo quan điểm sư phạm tương tác”. Luận án tiến sĩ Giáo dục học. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Hà Nội.
3. Nguyễn Xuân Tùng và Lê Đình Thịnh, 2017. “Cuộc cách mạng 4.0 và những vấn đề đặt ra đối với công tác giáo dục, đào tạo trong Công an nhân dân. Đổi mới phương pháp giảng dạy trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0”. NXB Học viện cảnh sát nhân dân. Hà Nội.
4. Trần Anh Tuấn, “Vấn đề tự học của SV từ góc độ đánh giá chất lượng kỹ năng nghề nghiệp”, Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, 5 (1996).